

ỨNG DỤNG ÂM NHẠC TRONG GIẢNG DẠY THỂ DỤC NHỊP ĐIỆU NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÁT TRIỂN PHỐI HỢP VẬN ĐỘNG CHO SINH VIÊN HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA

Trần Văn Tuyên - Lê Kim Lộc

Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa Thành phố Hồ Chí Minh

Email: Kimphuoc68@gmail.com.

Tóm tắt: Bài báo nghiên cứu việc ứng dụng âm nhạc trong giảng dạy thể dục nhịp điệu nhằm nâng cao hiệu quả phát triển khả năng phối hợp vận động cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa. Trên cơ sở phân tích vai trò của âm nhạc đối với hoạt động vận động, nghiên cứu làm rõ tác động tích cực của tiết tấu, nhịp điệu và giai điệu trong việc hỗ trợ sinh viên cảm nhận nhịp, điều chỉnh động tác và nâng cao độ chính xác trong phối hợp tay - chân - thân người. Thông qua khảo sát thực tiễn giảng dạy và quan sát quá trình học tập, kết quả cho thấy việc lồng ghép âm nhạc phù hợp vào các bài tập thể dục nhịp điệu giúp tăng hứng thú học tập, cải thiện khả năng kiểm soát vận động, sự linh hoạt và tính đồng bộ của động tác. Đồng thời, âm nhạc còn góp phần tạo môi trường học tập tích cực, giảm căng thẳng và khuyến khích tính chủ động, sáng tạo của sinh viên.

Từ khóa: Âm nhạc, thể dục nhịp điệu, phối hợp vận động, sinh viên cao đẳng sư phạm, giảng dạy thể chất.

Nhận bài: 16/12/2025; Biên tập: 17/12/2025; Phản biện: 22/12/2025; Duyệt đăng: 29/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Trong đào tạo giáo viên mầm non, phát triển năng lực thể chất, đặc biệt là khả năng phối hợp vận động, có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động nghề nghiệp sau này. Thể dục nhịp điệu là học phần góp phần hình thành năng lực này thông qua sự kết hợp giữa vận động cơ thể và nhịp điệu âm nhạc. Âm nhạc là yếu tố đặc trưng của thể dục nhịp điệu. Các yếu tố như nhịp điệu, tiết tấu và giai điệu không chỉ tạo hứng thú học tập mà còn hỗ trợ sinh viên cảm nhận động tác, thực hiện vận động chính xác, nhịp nhàng và linh hoạt hơn. Việc lựa chọn và sử dụng âm nhạc phù hợp có thể nâng cao hiệu quả phối hợp vận động trong quá trình học tập. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy tại một số cơ sở đào tạo, trong đó có Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa, cho thấy việc sử dụng âm nhạc trong thể dục nhịp điệu chưa được quan tâm một cách hệ thống. Âm nhạc chủ yếu mang tính minh họa, chưa phát huy đầy đủ vai trò trong hỗ trợ phát triển khả năng phối hợp vận động cho sinh viên.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài báo nghiên cứu ứng dụng âm nhạc trong giảng dạy thể dục nhịp điệu nhằm nâng cao hiệu quả phát triển khả năng phối hợp vận động cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của thể dục nhịp điệu

Thể dục nhịp điệu là hình thức vận động được thực hiện theo nhịp điệu âm nhạc, kết hợp giữa vận động cơ thể và cảm thụ âm nhạc. Các bài tập gồm chuỗi động tác liên hoàn, nhịp nhàng, có tính thẩm mỹ, góp phần rèn luyện thể chất, phát triển khả năng phối hợp vận động và cảm nhận tiết tấu. Trong giáo dục thể chất, thể dục nhịp điệu không chỉ

nâng cao sức khỏe mà còn giúp hình thành kỹ năng vận động linh hoạt và kiểm soát cơ thể.

Về đặc điểm, thể dục nhịp điệu yêu cầu sự phối hợp đồng bộ giữa tay, chân, thân người và nhịp thở theo tiết tấu âm nhạc. Hoạt động vận động diễn ra liên tục, có sự luân phiên mạnh - nhẹ, nhanh - chậm, qua đó phát triển sức bền, độ dẻo dai và khả năng điều chỉnh vận động. Việc kết hợp âm nhạc giúp tăng hứng thú, tập trung và cảm xúc tích cực cho người học.

Đối với sinh viên sư phạm mầm non, thể dục nhịp điệu có vai trò quan trọng trong rèn luyện thể lực, kỹ năng tổ chức hoạt động vận động có nhạc và tác phong sư phạm khi đứng lớp.

2.1.2. Âm nhạc trong thể dục nhịp điệu

Âm nhạc sử dụng trong thể dục nhịp điệu là những tác phẩm hoặc đoạn nhạc được lựa chọn có chủ đích nhằm hỗ trợ quá trình vận động, trong đó các yếu tố nhịp điệu, tiết tấu, giai điệu và cường độ được khai thác để định hướng, điều chỉnh và nâng cao hiệu quả thực hiện động tác. Âm nhạc trong thể dục nhịp điệu không đơn thuần đóng vai trò nền mà là yếu tố trực tiếp chi phối nhịp vận động, giúp người tập thực hiện các động tác một cách chính xác, nhịp nhàng và có tính thẩm mỹ.

Các yếu tố âm nhạc giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức và điều khiển vận động. Nhịp là đơn vị thời gian cơ bản, giúp người học xác định tốc độ và thời điểm thực hiện động tác. Tiết tấu tạo nên sự đa dạng, linh hoạt trong chuỗi vận động, góp phần hình thành nhịp điệu chuyển động phù hợp với nội dung bài tập. Giai điệu mang tính dẫn dắt cảm xúc, giúp người học dễ ghi nhớ động tác và duy trì sự hứng thú trong quá trình luyện tập. Cường độ âm thanh ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ hưng phấn và khả năng điều chỉnh lực vận động, từ đó tác động đến hiệu quả thực hiện bài tập.

Về vai trò đối với hứng thú và hiệu quả vận động, âm nhạc góp phần tạo môi trường học tập tích cực, giảm căng thẳng và mệt mỏi trong giờ học thể dục nhịp điệu. Việc sử dụng âm nhạc phù hợp không chỉ giúp sinh viên tập trung, chủ động tham gia luyện tập mà còn nâng cao khả năng cảm nhận nhịp, cải thiện sự phối hợp vận động và chất lượng thực hiện động tác. Qua đó, âm nhạc trở thành yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy thể dục nhịp điệu trong đào tạo sinh viên sư phạm mầm non.

2.2.3. Phối hợp vận động và ý nghĩa đối với sinh viên sư phạm mầm non

Phối hợp vận động được hiểu là khả năng điều khiển và kết hợp nhịp nhàng các bộ phận cơ thể trong quá trình vận động nhằm thực hiện động tác một cách chính xác, linh hoạt và hiệu quả. Phối hợp vận động không chỉ thể hiện ở sự đồng bộ giữa tay, chân và thân người mà còn bao gồm khả năng cảm nhận nhịp, điều chỉnh tốc độ, lực vận động và duy trì sự ổn định của cơ thể trong các tình huống vận động khác nhau. Đây là một năng lực vận động tổng hợp, chịu sự chi phối của hệ thần kinh, cảm giác vận động và khả năng tập trung của người thực hiện.

Trong thể dục nhịp điệu, phối hợp vận động được biểu hiện rõ nét thông qua việc thực hiện các động tác theo nhịp và tiết tấu âm nhạc. Người học cần phối hợp hài hòa giữa chuyển động tay, chân, thân người và nhịp thở để tạo nên chuỗi động tác liên hoàn, có tính nhịp nhàng và thẩm mỹ. Khả năng phối hợp vận động còn thể hiện ở việc thay đổi linh hoạt tư thế, hướng di chuyển và tốc độ vận động phù hợp với âm nhạc, đồng thời duy trì sự chính xác và ổn định trong suốt quá trình luyện tập.

Đối với sinh viên sư phạm mầm non, việc phát triển khả năng phối hợp vận động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nghề nghiệp tương lai. Khả năng vận động nhịp nhàng, linh hoạt giúp sinh viên thực hiện tốt vai trò làm mẫu trong các hoạt động vận động, trò chơi và múa hát cho trẻ mầm non. Bên cạnh đó, phối hợp vận động tốt còn góp phần nâng cao sự tự tin, tác phong sư phạm và khả năng tổ chức hoạt động giáo dục thể chất phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Do đó, phát triển phối hợp vận động cho sinh viên sư phạm mầm non là yêu cầu thiết yếu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2.2.4. Thực trạng sử dụng âm nhạc trong giảng dạy thể dục nhịp điệu tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa

Qua khảo sát và quan sát thực tiễn giảng dạy thể dục nhịp điệu tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa cho thấy, việc lựa chọn và sử dụng âm nhạc của giảng viên đã bước đầu được quan tâm và đưa vào giờ học như một yếu tố hỗ trợ vận động. Âm nhạc chủ yếu được sử dụng nhằm tạo nhịp cho bài tập và duy trì không khí lớp học. Tuy nhiên, việc lựa chọn âm nhạc còn mang tính quen thuộc, chưa đa dạng về thể loại, tiết tấu và cường độ, chưa thực sự phù

hợp với từng nội dung vận động và trình độ của sinh viên. Trong nhiều giờ học, âm nhạc chủ yếu đóng vai trò nền, chưa được khai thác như một phương tiện sư phạm có chủ đích nhằm phát triển khả năng phối hợp vận động.

Về mức độ hứng thú và khả năng phối hợp vận động của sinh viên, kết quả khảo sát cho thấy đa số sinh viên có thái độ tích cực đối với các giờ học có sử dụng âm nhạc, cảm thấy hứng thú và dễ tiếp cận nội dung bài học hơn so với các giờ học không có hoặc ít sử dụng âm nhạc. Tuy nhiên, khả năng phối hợp vận động của sinh viên vẫn còn chưa đồng đều, thể hiện ở việc thực hiện động tác chưa chính xác theo nhịp, sự phối hợp giữa tay, chân và thân người còn hạn chế, đặc biệt khi chuyển đổi động tác hoặc thay đổi tiết tấu vận động.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, một số giảng viên chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về cách lựa chọn và sử dụng âm nhạc trong giảng dạy thể dục nhịp điệu; nguồn học liệu âm nhạc phục vụ giảng dạy còn hạn chế; thời lượng học tập chưa cho phép khai thác sâu vai trò của âm nhạc. Bên cạnh đó, sinh viên chưa có nhiều cơ hội được rèn luyện thường xuyên khả năng cảm nhận nhịp điệu và phối hợp vận động thông qua các hoạt động vận động có nhạc một cách có hệ thống.

2.2. Nội dung và phương pháp ứng dụng âm nhạc trong giảng dạy

2.2.1. Nguyên tắc lựa chọn âm nhạc trong giảng dạy thể dục nhịp điệu

Việc lựa chọn âm nhạc phù hợp giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy thể dục nhịp điệu và phát triển khả năng phối hợp vận động cho sinh viên. Để âm nhạc thực sự phát huy vai trò hỗ trợ vận động và đạt được mục tiêu bài học, quá trình lựa chọn cần tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản sau.

Trước hết, âm nhạc cần phù hợp với mục tiêu bài học. Mỗi nội dung vận động trong thể dục nhịp điệu đều có yêu cầu riêng về nhịp độ, cường độ và tính chất động tác. Do đó, âm nhạc được lựa chọn phải tương thích với mục tiêu rèn luyện của bài học, góp phần hỗ trợ sinh viên thực hiện động tác chính xác, nhịp nhàng và hiệu quả. Việc lựa chọn âm nhạc không phù hợp có thể làm giảm hiệu quả vận động và gây khó khăn cho người học trong quá trình tiếp thu nội dung bài tập.

Thứ hai, âm nhạc cần phù hợp với trình độ và thể lực của sinh viên. Đối với sinh viên sư phạm mầm non, việc lựa chọn âm nhạc có nhịp độ vừa phải, tiết tấu rõ ràng giúp người học dễ cảm nhận nhịp và thực hiện động tác đúng yêu cầu. Âm nhạc có tiết tấu quá nhanh hoặc quá phức tạp có thể gây quá tải, ảnh hưởng đến khả năng phối hợp vận động và làm giảm hứng thú học tập.

Cuối cùng, âm nhạc sử dụng trong giảng dạy thể dục nhịp điệu cần đảm bảo tính nhịp điệu rõ ràng,

dễ cảm thụ. Âm nhạc có cấu trúc nhịp ổn định, tiết tấu mạch lạc và giai điệu dễ nhớ sẽ hỗ trợ sinh viên cảm nhận nhịp chính xác, duy trì sự tập trung và nâng cao chất lượng thực hiện động tác. Đây là điều kiện quan trọng để phát triển khả năng phối hợp vận động và tạo hứng thú trong quá trình luyện tập.

2.2.2. Nội dung ứng dụng âm nhạc trong các giai đoạn của giờ học

Việc ứng dụng âm nhạc trong giảng dạy thể dục nhịp điệu cần được triển khai một cách có hệ thống, phù hợp với từng giai đoạn của giờ học nhằm phát huy tối đa vai trò hỗ trợ vận động và nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Trong phần khởi động, âm nhạc được sử dụng nhằm tạo không khí tích cực, giúp sinh viên nhanh chóng hòa nhập vào hoạt động học tập và chuẩn bị tâm lý cho vận động. Âm nhạc ở giai đoạn này cần có nhịp độ vừa phải, tiết tấu rõ ràng, cường độ tăng dần, phù hợp với các động tác khởi động chung và chuyên môn. Việc sử dụng âm nhạc trong khởi động giúp sinh viên dễ dàng cảm nhận nhịp, thực hiện động tác đồng đều, đồng thời góp phần làm nóng cơ thể, giảm nguy cơ chấn thương khi bước vào phần luyện tập chính.

Trong phần cơ bản của giờ học, âm nhạc đóng vai trò trung tâm trong việc hỗ trợ sinh viên học và thực hiện các động tác, tổ hợp thể dục nhịp điệu. Âm nhạc cần được lựa chọn phù hợp với cấu trúc động tác, nhịp vận động và mức độ khó của bài tập. Ở giai đoạn học động tác mới, giảng viên có thể sử dụng âm nhạc có nhịp chậm, tiết tấu rõ ràng để sinh viên dễ quan sát, ghi nhớ và thực hiện chính xác. Khi luyện tập tổ hợp động tác, âm nhạc có thể được điều chỉnh với nhịp độ và cường độ phù hợp nhằm nâng cao khả năng phối hợp vận động, sự nhịp nhàng và tính liên tục của chuỗi động tác.

Trong phần kết thúc và thả lỏng, âm nhạc được sử dụng với mục đích giúp sinh viên thư giãn, điều hòa nhịp thở và phục hồi thể lực sau giờ học. Âm nhạc ở giai đoạn này nên có nhịp độ chậm, giai điệu nhẹ nhàng, tạo cảm giác thoải mái và dễ chịu. Việc kết hợp các động tác thả lỏng với âm nhạc phù hợp giúp sinh viên giảm căng thẳng cơ bắp, ổn định trạng thái tâm lý và kết thúc giờ học trong không khí tích cực.

2.2.3. Hình thức và phương pháp tổ chức giảng dạy

Trong giảng dạy thể dục nhịp điệu, việc lựa chọn và vận dụng linh hoạt các hình thức, phương pháp tổ chức giảng dạy có vai trò quan trọng trong việc phát huy hiệu quả ứng dụng âm nhạc và nâng cao khả năng phối hợp vận động cho sinh viên. Trước hết, giảng viên cần kết hợp âm nhạc với động tác mẫu một cách hợp lý. Việc trình bày động tác mẫu trên nền âm nhạc giúp sinh viên quan sát trực quan mối liên hệ giữa động tác và nhịp điệu, từ đó dễ dàng cảm nhận nhịp, ghi nhớ trình tự và thực hiện động tác chính xác hơn. Trong quá trình hướng dẫn, giảng viên có thể điều chỉnh việc sử dụng âm nhạc

theo từng bước học động tác, từ không nhạc, có đếm nhịp đến thực hiện hoàn chỉnh trên nền nhạc.

Bên cạnh đó, việc tổ chức tập luyện theo nhóm và cá nhân cần được thực hiện linh hoạt nhằm đáp ứng sự khác biệt về trình độ và khả năng phối hợp vận động của sinh viên. Tập luyện theo nhóm giúp sinh viên hỗ trợ lẫn nhau, tăng tính tương tác và tạo động lực học tập, trong khi tập luyện cá nhân giúp giảng viên kịp thời phát hiện và điều chỉnh những hạn chế trong thực hiện động tác của từng sinh viên.

Ngoài ra, giảng viên cần điều chỉnh nhịp độ âm nhạc phù hợp với mức độ phối hợp vận động của sinh viên trong từng giai đoạn học tập. Khi sinh viên mới làm quen với động tác, âm nhạc nên có nhịp độ chậm, rõ ràng; khi sinh viên đã nắm vững động tác, nhịp độ có thể được tăng dần để nâng cao khả năng phối hợp vận động và tính nhịp nhàng. Việc điều chỉnh linh hoạt nhịp độ âm nhạc góp phần đảm bảo hiệu quả giảng dạy và tạo hứng thú cho sinh viên trong quá trình luyện tập.

2.3. Thực nghiệm sư phạm và kết quả nghiên cứu

2.3.1. Mục đích và đối tượng thực nghiệm

Mục đích thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính hiệu quả của việc ứng dụng âm nhạc trong giảng dạy thể dục nhịp điệu đối với sự phát triển khả năng phối hợp vận động của sinh viên. Thông qua thực nghiệm sư phạm, nghiên cứu đánh giá mức độ cải thiện khả năng phối hợp vận động khi áp dụng các nội dung và biện pháp đã đề xuất so với phương pháp giảng dạy thông thường. Đối tượng thực nghiệm được lựa chọn là sinh viên đang học học phần thể dục nhịp điệu tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa. Các sinh viên được chia thành nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng có trình độ, thể lực và điều kiện học tập tương đương. Nhóm thực nghiệm được giảng dạy thể dục nhịp điệu có ứng dụng âm nhạc theo nội dung xây dựng, trong khi nhóm đối chứng học theo phương pháp giảng dạy thông thường, ít hoặc không chú trọng ứng dụng âm nhạc một cách có hệ thống.

2.3.2. Nội dung và tiến trình thực nghiệm

Thực nghiệm sư phạm được tiến hành trong thời gian một học kỳ tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa, gắn với kế hoạch giảng dạy học phần thể dục nhịp điệu của nhà trường. Thực nghiệm được tổ chức trong điều kiện cơ sở vật chất, thời lượng và chương trình học tập tương đồng giữa hai nhóm.

Về nội dung giảng dạy, nhóm thực nghiệm được tổ chức học tập các bài tập thể dục nhịp điệu có ứng dụng âm nhạc một cách có chủ đích trong từng giai đoạn của giờ học, bao gồm khởi động, phần cơ bản và kết thúc. Âm nhạc được lựa chọn phù hợp với mục tiêu bài học, trình độ sinh viên và mức độ phối hợp vận động. Đối với nhóm đối chứng, nội dung giảng dạy được thực hiện theo phương pháp truyền thống, chủ yếu tập trung vào hướng dẫn động tác, sử dụng âm nhạc ở mức độ hạn chế hoặc không có sự điều chỉnh phù hợp với nội dung vận động.

2.3.3. Tiêu chí và phương pháp đánh giá phối hợp vận động

Để đánh giá khả năng phối hợp vận động của sinh viên, nghiên cứu xây dựng hệ thống tiêu chí và bài kiểm tra phù hợp với nội dung thể dục nhịp điệu, tập trung vào các biểu hiện như: thực hiện động tác đúng nhịp, sự phối hợp giữa tay - chân - thân người, tính liên tục và nhịp nhàng của tổ hợp động tác.

Việc chấm điểm được thực hiện theo thang điểm thống nhất, đảm bảo tính khách quan và phù hợp với trình độ sinh viên. Kết quả đánh giá được thu thập trước và sau thực nghiệm đối với cả hai nhóm. Số liệu thu được được tổng hợp, so sánh và phân tích nhằm làm rõ sự thay đổi và mức độ cải thiện khả năng phối hợp vận động của sinh viên.

2.3.4. Kết quả thực nghiệm và phân tích

Kết quả thực nghiệm cho thấy, khả năng phối hợp vận động của sinh viên nhóm thực nghiệm có sự cải thiện rõ rệt sau quá trình học tập có ứng dụng âm nhạc. So sánh kết quả trước và sau thực nghiệm cho thấy điểm số và mức độ thực hiện động tác đúng nhịp, nhịp nhàng và đồng bộ của sinh viên nhóm thực nghiệm tăng lên đáng kể. Khi so sánh giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, kết quả cho thấy nhóm thực nghiệm đạt kết quả cao hơn về khả năng phối hợp vận động. Sinh viên nhóm thực nghiệm thể hiện sự chủ động, linh hoạt và chính xác hơn trong thực hiện các tổ hợp động tác so với nhóm đối chứng. Phân tích kết quả cho thấy, việc ứng dụng âm nhạc một cách có hệ thống trong giảng dạy thể dục nhịp điệu đã góp phần nâng cao khả năng cảm nhận nhịp, tăng sự hứng thú học tập và cải thiện hiệu quả phối hợp vận động của sinh viên. Điều này khẳng định tính hiệu quả và tính khả thi của các nội dung và biện pháp ứng dụng âm nhạc được đề xuất trong nghiên cứu.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc ứng dụng âm nhạc một cách hợp lý trong giảng dạy thể dục nhịp điệu mang lại hiệu quả tích cực đối với sự phát triển khả năng phối hợp vận động của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa. Âm nhạc giúp sinh viên cảm nhận nhịp điệu tốt hơn, thực hiện động tác chính xác, linh hoạt và nhịp nhàng hơn, đồng thời tăng tính liên kết trong các tổ hợp vận động. Kết quả thực nghiệm sư phạm cho thấy nhóm sinh viên được học với sự hỗ trợ của âm nhạc phù hợp có sự tiến bộ rõ rệt về khả năng phối hợp vận động so với nhóm học theo phương pháp giảng dạy thông thường. Bên cạnh đó, âm nhạc còn góp phần tạo hứng thú học tập, tăng mức độ tích cực và chủ động của sinh viên trong quá trình luyện tập. Từ những kết quả trên, có thể khẳng định việc ứng dụng âm nhạc trong giảng dạy thể dục nhịp điệu là hướng đi cần thiết trong đào tạo sinh viên sư phạm mầm non. Để nâng cao hiệu quả giảng dạy, giảng viên cần chú trọng lựa chọn âm nhạc phù hợp với mục tiêu bài học, trình độ và đặc

điểm của sinh viên; đồng thời điều chỉnh nhịp độ, tiết tấu âm nhạc phù hợp với từng giai đoạn của giờ học. Trong thời gian tới, nhà trường cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị âm thanh và tạo điều kiện cho giảng viên bồi dưỡng chuyên môn về ứng dụng âm nhạc trong giảng dạy thể dục nhịp điệu. Các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng đối tượng và phạm vi nhằm tiếp tục khẳng định vai trò của âm nhạc trong phát triển thể chất và năng lực nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Chương trình đào tạo Giáo dục Thể chất. Trong đó liệt kê tài liệu và giáo trình về thể dục nhịp điệu phục vụ đào tạo giáo viên thể chất và các tài liệu học tập cho sinh viên.*
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc.*
- [3]. Ito, T., Sugiura, H., Natsume, K., Narahara, S., Sugimoto, Y., Matsuzawa, E., ... & Ochi, N (2024). *Effects of dance music on motor skills and balance in children: An observational cohort study.* Children, 11 (9), 1128.
- [4]. *The music effect on motor skills of healthy people: A systematic review (2024).* Journal of Bodywork and Movement Therapies, 40, 1166b - 1176.
- [5]. Lang, Y., Ma, W., & Ma, X. (2025). *Research on the effect of music promoting sports performance under biosensor monitoring.* Molecular & Cellular Biomechanics, 22 (2), 575.

The application of music in teaching rhythmic gymnastics to enhance the development of movement coordination skills for students at Ba Ria Teacher Training College

Tran Van Tuyen - Le Kim Loc

Ba Ria Teacher Training College, Ho Chi Minh City

Email: Kimphuoc68@gmail.com.

Abstract: This paper studies the application of music in teaching rhythmic gymnastics to enhance the development of movement coordination skills for students at Ba Ria Teacher Training College. Based on an analysis of the role of music in movement activities, this study clarifies the positive impact of rhythm, tempo, and melody in helping students perceive rhythm, adjust movements, and improve accuracy in hand-foot-body coordination. Through practical teaching surveys and observations of the learning process, the results show that integrating appropriate music into rhythmic gymnastics exercises helps increase learning interest, improve movement control, flexibility, and synchronization of movements. At the same time, music also contributes to creating a positive learning environment, reducing stress, and encouraging students' initiative and creativity.

Keywords: Music, rhythmic gymnastics, movement coordination, teacher training college students, physical education teaching.